

Số: 178/2024/QĐST-HNGĐ

Nghi Sơn, ngày 20 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 238/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Trịnh Văn T** – Sinh năm: 1988

HKTT: TDP Hữu Lại, phường M, TX. N, Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: C đường A, tổ E, KP G, P. L, TP., TP..

- Bị đơn: Chị **Lê Thị N** – Sinh năm: 1990

HKTT: TDP Hữu Lại, phường M, TX. N, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Trịnh Văn T** – Sinh năm: 1988

HKTT: TDP Hữu Lại, phường M, TX. N, Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: C đường A, tổ E, KP G, P. L, TP., TP..

- Bị đơn: Chị **Lê Thị N** – Sinh năm: 1990

HKTT: TDP Hữu Lại, phường M, TX. N, Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh **Trịnh Văn T** và chị **Lê Thị N** đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh **T** và chị **N** có 03 con chung là cháu: **Trịnh Thị Bảo D** – Sinh ngày: 18/4/2014, cháu **Trịnh Thị Ngọc L** – sinh ngày 05/7/2018 và cháu **Trịnh Quang Đ** – Sinh ngày: 28/3/2021. Nay ly hôn 2 bên tự nguyện thoả thuận: Giao cháu **Quang Đ** cho chị **N** trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu **Bảo D** và **Ngọc L** cho anh **T** trực tiếp nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu **D**).

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung: Các bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Trong trường hợp các bên lạm dụng quyền thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì được quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của nhau.

- Về tài sản: Hai bên đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh **T** và chị **N** mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Anh **T** được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 theo biên lai số 0002936 ngày 29/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Anh **T** được nhận lại 225.000 đồng theo biên lai nói trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Đương sự;
- UBND phường Mai Lâm, TX. Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Cúc

